

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH HÀ
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 26-01-2021

V/v: Ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Công Nhận và bà Nguyễn Thị Bình.

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Thùy Dương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 26/01/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 256/2020/TLST-HNGĐ ngày 04/11/2020 về việc: Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/01/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị X sinh năm 1985, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện An Lão, TP Hải Phòng.

2. Bị đơn: Anh Tiêu Văn L sinh năm 1984, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T1, xã T1, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. Hiện anh L đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam Ninh Khánh, cục C10, Bộ Công An; địa chỉ: Xã Ninh Vân, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

3. Người làm chứng: Bà Đào Thị C sinh năm 1952, địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện An Lão, TP Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn, bị đơn đều trình bày: Chị X và anh L kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn tại UBND xã T1, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương vào năm 2004. Quá trình chung sống hai bên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai bên không hợp tính nết, anh L vi phạm pháp luật bị Tòa án kết án phải chấp hành hình phạt tù. Nay chị X, anh L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị X xin ly hôn, anh L đồng ý.

Về con chung: Chị X, anh L xác định có hai con là Tiêu Thị Q.T sinh ngày

18/6/2008; Tiêu Minh K sinh ngày 28/02/2011. Khi ly hôn, chị X và anh L đều có quan điểm để chị X tiếp tục nuôi dưỡng hai con, chị X không yêu cầu anh L cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản, nợ, công sức: Chị X, anh L không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai người làm chứng bà C trình bày: Đề nghị giải quyết cho hai bên đương sự ly hôn, giao các cháu T, K cho chị X nuôi dưỡng.

Quá trình giải quyết vụ án các đương sự đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX) và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 147, 227, 228, 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 của Bộ luật Dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị xử chị X ly hôn anh L; giao hai con chung cho chị X nuôi dưỡng. Chị X phải chịu án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử, nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án những người tham gia tố tụng đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228, 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX xét xử vụ án vắng mặt những người tham gia tố tụng.

[2]. Về hôn nhân: Chị X và anh L kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn tại UBND xã T1, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương vào năm 2004 được xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống các đương sự phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai bên không hợp tính nết, anh L vi phạm pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án chị X, anh L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và đồng ý ly hôn. Như vậy, HĐXX đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân giữa các đương sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị X cũng như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, xử chị X ly hôn anh L.

[3]. Về con chung: Chị X, anh L có hai con là Tiêu Thị Q.T sinh ngày 18/6/2008; Tiêu Minh K sinh ngày 28/02/2011, hiện tại do chị X nuôi dưỡng. Khi ly hôn, các bên đương sự đều có quan điểm để chị X tiếp tục nuôi dưỡng hai con, mặt khác nguyện vọng của các cháu T, K đề nghị được tiếp tục ở với mẹ là chị X. Vì vậy, HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị X, nguyện vọng của cháu T, K cũng như

quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, giao các cháu T, K cho chị X tiếp tục nuôi dưỡng là đúng quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Anh L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con vì chị X không yêu cầu và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản, nợ, công sức: Chị X, anh L không yêu cầu giải quyết, nên HĐXX không phải đặt ra xem xét.

[5]. Về án phí: Chị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 147, 227, 228, 229, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị X ly hôn anh Tiêu Văn L.

- Về con chung: Giao cháu Tiêu Thị Q.T sinh ngày 18/6/2008; Tiêu Minh K sinh ngày 28/02/2011 cho chị Lê Thị X tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Tiêu Văn L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung vì chị X không yêu cầu và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Lê Thị X phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0001993 ngày 04/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- UBND xã T1, huyện Thanh Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Tuấn

